

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin số 17/2004/QĐ-BVHTT ngày 05/5/2004 về việc ban hành “Quy chế sao chép tác phẩm tạo hình”.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin;

Nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động sao chép tác phẩm tạo hình;

Nhằm bảo vệ quyền lợi của tác giả và người sở hữu tác phẩm;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Mỹ thuật và Nhiếp ảnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Quy chế sao chép tác phẩm tạo hình”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Mỹ thuật và Nhiếp ảnh, Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các

tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

Phạm Quang Nghị

QUY CHẾ Sao chép tác phẩm tạo hình

(ban hành kèm theo Quyết định số 17/2004/QĐ-BVHTT ngày 05/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin).

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1.**

1. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động sao chép tác phẩm tạo hình.

2. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động sao chép tác phẩm tạo hình trên lãnh thổ Việt Nam với mục đích kinh doanh hoặc không kinh doanh đều chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

3. Việc sao chép tác phẩm khi xây dựng tượng đài, tượng trong khuôn viên, phần mỹ thuật đài liệt sĩ, tác phẩm tôn giáo cỡ lớn áp dụng theo Quy chế Quản

lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2000/QĐ-BVHTT ngày 29 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

4. Sao chép tranh, tượng dân gian, khuyết danh không chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Một số từ ngữ ở trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. *Tác phẩm tạo hình* là tác phẩm sáng tạo gồm hội họa, đồ họa, điêu khắc.

2. *Sao chép tác phẩm tạo hình* là việc căn cứ vào bản mẫu tác phẩm để tạo ra một hoặc nhiều bản mới, kể cả việc chuyển chất liệu tác phẩm, phóng to, thu nhỏ tác phẩm. Bản mới được tạo ra theo bản mẫu gọi là bản sao chép (việc tạo ra hình ảnh tác phẩm tạo hình bằng hình thức photocopy, chụp ảnh hoặc xuất bản không được coi là sao chép tác phẩm tạo hình).

3. *Bản mẫu tác phẩm* là bản gốc hoặc ảnh chụp bản gốc, khuôn đúc từ bản gốc được dùng làm mẫu để sao chép.

4. *Bản gốc tác phẩm* là bản hoàn chỉnh đầu tiên của tác phẩm do tác giả sáng tạo ra, được tác giả đưa ra công bố.

5. *Nhân bản tác phẩm tạo hình* là việc dùng khuôn đúc hoặc khuôn in để tạo ra nhiều bản giống như bản mẫu.

6. *Chủ sở hữu tác phẩm tạo hình* là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu các quyền của

tác giả có thể chuyển giao theo quy định của pháp luật.

7. *Mạo danh tác giả, giả mạo tác phẩm tạo hình* là việc tự ý ghi tên tác giả trên tác phẩm không phải do tác giả sáng tạo ra.

Điều 3. Quyền tác giả đối với tác phẩm tạo hình bao gồm quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tác giả, chủ sở hữu tác phẩm khi bị người khác xâm phạm quyền tác giả, quyền của chủ sở hữu tác phẩm, có quyền yêu cầu người có hành vi xâm phạm hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc người đó phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại, hoặc đề nghị xử lý theo pháp luật hiện hành.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ SAO CHÉP TÁC PHẨM TẠO HÌNH

Điều 5.

1. Sao chép tác phẩm mà chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân Việt Nam phải được sự đồng ý của chủ sở hữu tác phẩm bằng văn bản (trừ trường hợp chủ sở hữu tác phẩm với người sao chép có thỏa thuận khác). Trường hợp sao chép tác phẩm của tác giả đã qua đời trên 50 năm thì không phải xin phép chủ sở hữu tác phẩm đó.

2. Chủ sở hữu tác phẩm có quyền đồng ý cho nhiều tổ chức, cá nhân được sao chép tác phẩm của mình.

3. Sao chép tác phẩm của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Điều 6. Trong văn bản thỏa thuận (hợp đồng sử dụng tác phẩm) giữa chủ sở hữu tác phẩm với người sao chép phải ghi rõ số lượng bản sao chép, mục đích, phạm vi sử dụng, mức thù lao mà người sao chép trả cho chủ sở hữu tác phẩm, hình thức thanh toán và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về hợp đồng sử dụng tác phẩm.

Điều 7. Bản sao chép phải có kích thước lớn hơn hoặc nhỏ hơn tác phẩm gốc, trừ trường hợp sao chép bằng khuôn đúc hoặc khuôn in. Bản sao chép phải giữ đúng nội dung, hình thức như tác phẩm gốc.

Điều 8. Tranh do một tác giả sáng tác nhiều bức giống nhau thì phải đánh số thứ tự từ số 1, 2, 3, 4... đến hết vào phía sau và phải ghi thời gian sáng tác của từng tác phẩm.

Điều 9. Bản sao chép tác phẩm tạo hình phải ghi ở phía sau các thông tin sau đây: chữ "bản sao" và tên tác giả, tên tác phẩm, chất liệu tác phẩm gốc, năm sáng tác (nếu có), tên người sao chép, kích thước bản sao chép.

Điều 10. Sao chép tranh tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh

1. Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh phải được Sở Văn hóa - Thông tin hoặc Vụ Mỹ thuật và Nhiếp ảnh (Bộ Văn hóa - Thông tin) duyệt và cho phép mới được sử dụng làm bản mẫu để sao chép nhằm mục đích kinh doanh hoặc dùng đặt ở nơi công cộng.

2. Bản sao chép tranh Chủ tịch Hồ Chí Minh để sử dụng ở nơi công cộng phải được Sở Văn hóa - Thông tin hoặc Vụ Mỹ thuật và Nhiếp ảnh (Bộ Văn hóa - Thông tin) thẩm định và cho phép mới được sử dụng.

3. Cơ sở sao chép, trưng bày, bán tranh, tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh phải thể hiện sự tôn kính đối với lãnh tụ được đặt ở vị trí riêng trang trọng.

Điều 11. Những tác phẩm tạo hình có nội dung sau đây không được phép sao chép:

1. Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân.

2. Tuyên truyền bạo lực, chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; truyền bá tư tưởng, văn hóa phản động, lối sống dâm ô đồi trụy, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục dân tộc.

3. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của công dân.

*Chương III***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Tổ chức, cá nhân sao chép tác phẩm tạo hình có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Việc sao chép tác phẩm tạo hình mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu tác phẩm hoặc mạo danh tác giả, giả mạo tác phẩm tạo hình đều coi là vi phạm quyền tác giả và phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tổ chức, cá nhân sao chép tác phẩm tạo hình vi phạm quy định của Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Vụ trưởng Vụ Mỹ thuật và Nhiếp ảnh, Chánh Thanh tra Bộ Văn hóa - Thông tin, Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả văn học nghệ thuật, Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật./.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA -
THÔNG TIN

Phạm Quang Nghị

BỘ XÂY DỰNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Xây dựng số 08/2004/QĐ-BXD ngày 29/4/2004 về việc ban hành Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXD VN 313: 2004 "Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm".

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Biên bản số 950/BXD-HĐKHKT ngày 02/6/2003 của Hội đồng Khoa học kỹ thuật chuyên ngành nghiệm thu đề tài "Nghiên cứu soạn thảo hướng dẫn thi công chống nứt bê tông trong vùng khí hậu miền Nam Việt Nam";

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 01 Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXD VN 313: 2004 "Kết cấu bê